

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN
THỰC PHẨM XUẤT KHẨU
CẦN THƠ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	5 – 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 – 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 – 30
8. Phụ lục	31 – 33

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty được thành lập theo Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155188, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 8 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28 tháng 11 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 02923.835.542 - 02923.832.059
- Fax : 02923.832.060

Công ty có 01 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Cần Thơ - Xí nghiệp Sản xuất Kinh doanh Bao bì đặt tại khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xay xát và sản xuất bột thô.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thanh Thủy	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2024
Ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2024
Ông Nguyễn Thành Nghiệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2020
Bà Trần Thị Thu Trà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2024
Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Khoa Đăng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2020
Bà Trần Thị Bích Phượng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2021
Ông Phạm Trí Thức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2024
Bà Trần Thị Thu Trà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Nghiệp	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2024
Ông Nguyễn Thành Nghiệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2024

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Nghiệp	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2024
Ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2024

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Ngày 24 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Thành Nghiệp
Tổng Giám đốc

Số: 4.0057/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2025, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Cần Thơ****Nguyễn Hữu Danh****Thành viên Ban Giám đốc****Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1****Người được ủy quyền****Nguyễn Hữu Nghi****Kiểm toán viên****Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2025-008-1**

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		69.043.014.685	75.905.678.307
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.869.409.933	15.810.472.901
1. Tiền	111		2.669.409.933	3.110.472.901
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.200.000.000	12.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25.250.000.000	47.930.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	25.250.000.000	47.930.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.765.014.063	6.202.402.551
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6.464.669.694	5.669.071.517
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	27.681.273.683	24.138.276.087
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	297.430.288	422.473.640
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(24.678.359.602)	(24.027.418.693)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		13.302.688.324	4.664.924.930
1. Hàng tồn kho	141	V.7	13.302.688.324	4.664.924.930
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.855.902.365	1.297.877.925
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	188.149.898	125.171.988
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.667.752.467	1.172.705.937
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		55.392.846.632	45.087.542.130
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		51.515.579.629	39.501.713.436
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	40.421.693.629	28.407.827.436
- Nguyên giá	222		99.549.955.373	83.672.805.084
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(59.128.261.744)	(55.264.977.648)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.093.886.000	11.093.886.000
- Nguyên giá	228		11.093.886.000	11.093.886.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		391.419.275	1.961.942.237
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	391.419.275	1.961.942.237
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.100.000.000	3.100.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	3.902.544.457	3.902.544.457
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	1.500.000.000	1.500.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	1.600.000.000	1.600.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(3.902.544.457)	(3.902.544.457)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		385.847.728	523.886.457
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	385.847.728	523.886.457
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		124.435.861.317	120.993.220.437

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.232.223.650	4.160.747.071
I. Nợ ngắn hạn	310		2.106.051.261	3.309.694.682
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	938.341.457	854.403.548
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	140.180.700	6.324
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	666.355.540	593.377.301
4. Phải trả người lao động	314	V.15	351.310.814	309.148.800
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	1.542.895.959
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	6.447.000	6.447.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	3.415.750	3.415.750
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.126.172.389	851.052.389
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	2.126.172.389	851.052.389
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120.203.637.667	116.832.473.366
I. Vốn chủ sở hữu	410		120.203.637.667	116.832.473.366
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18a	110.000.000.000	110.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.000.000.000	110.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18a	19.200.801.480	19.200.801.480
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18a	(8.997.163.813)	(12.368.328.114)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		(12.368.328.114)	(12.368.328.114)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.371.164.301	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		124.435.861.317	120.993.220.437

Lê Thị Thùy Linh
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Thành Nghiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	274.158.069.531	124.417.513.816
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		274.158.069.531	124.417.513.816
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	262.321.110.031	117.765.461.784
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.836.959.500	6.652.052.032
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.742.990.675	5.065.987.956
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	47.915.750	2.719.299
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.970.681.212	1.080.743.289
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	10.028.765.384	8.975.743.503
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.532.587.829	1.658.833.897
11. Thu nhập khác	31	VI.7	553.185.822	1.014.702.778
12. Chi phí khác	32	VI.8	42.567.990	-
13. Lợi nhuận khác	40		510.617.832	1.014.702.778
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.043.205.661	2.673.536.675
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	672.041.360	592.849.260
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.371.164.301	2.080.687.415

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Lê Thị Thủy Linh
Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Thành Nghiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.043.203.661	2.673.536.675
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	3.863.284.096	3.805.349.053
- Các khoản dự phòng	03		650.940.909	11.807.427
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(9.364.500)	(4.170.493)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(3.117.686.623)	(4.249.365.228)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.430.379.543	2.237.157.434
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.699.812.001)	1.010.964.383
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.637.763.394)	5.891.601.042
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.501.660)	25.301.500
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		75.060.819	246.380.708
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(599.063.121)	(231.914.802)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(8.432.699.814)	9.179.490.265
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(14.306.627.327)	(6.071.674.606)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25.250.000.000)	(91.220.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		47.930.000.000	85.570.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	3.117.686.623	4.249.365.228
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.491.059.296	(7.472.309.378)

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.058.359.482	1.707.180.887
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	15.810.472.901	14.104.149.067
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		577.550	(857.053)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	18.869.409.933	15.810.472.901

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Thành Nghiệp
Tổng Giám đốcLê Thị Thủy Linh
Kế toán trưởng/Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xay xát và sản xuất bột thô.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất Giày da Xuất khẩu Tây Đô có trụ sở chính tại trục lộ chính, khu Công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất giày dép. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì giấy Nam Hưng Phát có trụ sở chính tại lô 8, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất bột giấy, giấy và bìa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20,55%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân là Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Cần Thơ - Xi nghiệp Sản xuất Kinh doanh Bao bì, địa chỉ tại khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 55 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 51 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 08

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được phép sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	143.032.871	2.169.023
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.526.377.062	3.108.303.878
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	16.200.000.000	12.700.000.000
Cộng	18.869.409.933	15.810.472.901

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn 6 – 12 tháng với lãi suất từ 5,3%/năm đến 5,6%/năm	25.250.000.000	25.250.000.000	47.930.000.000	47.930.000.000
Cộng	25.250.000.000	25.250.000.000	47.930.000.000	47.930.000.000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	3.902.544.457	(3.902.544.457)	3.902.544.457	(3.902.544.457)
Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất Giày da Xuất khẩu Tây Đô ⁽ⁱ⁾	3.902.544.457	(3.902.544.457)	3.902.544.457	(3.902.544.457)
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì giấy Nam Hưng Phát ⁽ⁱⁱ⁾	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	1.600.000.000	-	1.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Da Tây Đô ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.600.000.000	-	1.600.000.000	-
Cộng	7.002.544.457	(3.902.544.457)	7.002.544.457	(3.902.544.457)

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278013 ngày 30 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất Giày da Xuất khẩu Tây Đô 3.902.544.457 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800633243 ngày 28 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì giấy Nam Hưng Phát 1.500.000.000 VND, tương đương 20,55% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.500.000.000 VND, tương đương 20,55% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.500.000.000 VND, tương đương 20,55% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iii) Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Da Tây Đô 1.600.000.000 VND, tương đương 8,99% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.600.000.000 VND, tương đương 8,99% vốn điều lệ).

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con và công ty liên kết

Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất Giày da Xuất khẩu Tây Đô hiện nay đã ngừng hoạt động kinh doanh. Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.902.544.457	3.902.544.457
Số cuối năm	3.902.544.457	3.902.544.457

Giao dịch với công ty con và công ty liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì giấy Nam Hưng Phát là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bán hàng	642.882.000	398.642.700
Cho thuê đất, sân bãi	228.874.800	228.874.800
Lợi nhuận được chia	132.300.000	307.350.000
Mua hàng hóa	3.353.544.300	1.189.786.200

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH KWONG LUNG - MEKO	1.795.367.236	1.344.770.108
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thủy sản Kim Ngư	769.737.096	769.737.096
Công ty TNHH Thủy sản Trường Nguyên	711.368.392	711.368.392
Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Thương mại Sản xuất Đại Thành Huy	1.002.945.033	701.679.211
Các khách hàng khác	2.185.251.937	2.141.516.710
Cộng	6.464.669.694	5.669.071.517

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan	346.000.000	346.000.000
Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất Giày da Xuất khẩu Tây Đô	346.000.000	346.000.000
Trả trước cho người bán khác	27.335.273.683	23.792.276.087
Công ty TNHH Xuất khẩu Lương thực Thực phẩm Miền Tây	23.012.606.075	23.012.606.075
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Phú Quý	4.170.613.980	-
Các nhà cung cấp khác	152.053.628	779.670.012
Cộng	27.681.273.683	24.138.276.087

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	37.795.319	-	162.838.671	-
Cổ tức phải thu	80.776.804	-	80.776.804	-
Bà Nguyễn Kiều Nga - Phải thu tiền bồi thường	45.112.196	-	45.112.196	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	133.745.969	(11.807.427)	133.745.969	(11.807.427)
Cộng	297.430.288	(11.807.427)	422.473.640	(11.807.427)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Bên liên quan</i>		346.000.000	-		346.000.000	-
Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất Giấy da Xuất khẩu Tây Đô – Trả trước người bán	Trên 03 năm	346.000.000	-	Trên 03 năm	346.000.000	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		25.427.090.165	1.094.730.563		25.427.090.165	1.745.671.472
Công ty TNHH Xuất khẩu Lương thực Thực phẩm Miền Tây – Trả trước người bán	Trên 03 năm	23.012.606.075	972.792.021	Trên 03 năm	23.012.606.075	1.623.732.930
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	2.414.484.090	121.938.542	Trên 03 năm	2.414.484.090	121.938.542
Cộng		25.773.090.165	1.094.730.563		25.773.090.165	1.745.671.472

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	24.027.418.693	24.015.611.266
Trích lập dự phòng bổ sung	650.940.909	11.807.427
Số cuối năm	24.678.359.602	24.027.418.693

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	13.268.807.181	-	4.626.070.397	-
Thành phẩm	33.881.143	-	38.854.533	-
Cộng	13.302.688.324	-	4.664.924.930	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	79.290.674	9.905.988
Chi phí bảo hiểm	99.692.558	74.470.138
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	9.166.666	40.795.862
Cộng	188.149.898	125.171.988

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	252.872.354	142.114.799
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	97.822.736	295.638.532
Các chi phí trả trước dài hạn khác	35.152.638	86.133.126
Cộng	385.847.728	523.886.457

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm.

10. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	4.347.880.319	(4.347.880.319)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	-	391.419.275	-	391.419.275
- Công trình phòng cháy chữa cháy kho Trà Nóc	-	391.419.275	-	391.419.275
Sửa chữa lớn tài sản cố định	1.961.942.237	8.340.435.140	(10.302.377.377)	-
Cộng	1.961.942.237	13.079.734.734	(14.650.257.696)	391.419.275

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	496.694.376	160.847.856
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì giấy Nam Hưng Phát	496.694.376	160.847.856
Phải trả các nhà cung cấp khác	441.647.081	693.555.692
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Long Gia	142.386.000	-
Công ty TNHH Giấy Đồng Phú	-	541.174.608
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Anh Châu	110.100.060	105.779.520
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Đông Dương - Chi nhánh Cần Thơ	97.559.000	-
Các nhà cung cấp khác	91.602.021	46.601.564
Cộng	938.341.457	854.403.548

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Lương thực Ngọc Lợi	124.545.000	-
Các khách hàng khác	15.635.700	6.324
Cộng	140.180.700	6.324

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Tình hình tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày tại Phụ lục 02 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Gạo xuất khẩu	0%
- Mặt hàng nông sản bán trong nước cho cá nhân	5%
- Mặt hàng nông sản bán trong nước cho doanh nghiệp khâu thương mại	Không kê khai
- Cho thuê kho và các mặt hàng khác	10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.043.205.661	2.673.536.675
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	825.749.227	1.581.938.722
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.552.260.459)	(983.879.095)
Thu nhập chịu thuế	3.316.694.429	3.271.596.302
Thu nhập được miễn thuế	(240.460.000)	(307.350.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	3.076.234.429	2.964.246.302
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>615.246.886</i>	<i>592.849.260</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>56.794.474</i>	<i>-</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	672.041.360	592.849.260

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo hợp đồng thuê đất.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động.

16. Phải trả khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả	4.620.000	4.620.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.827.000	1.827.000
Cộng	6.447.000	6.447.000

16b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	617.986	617.986
Quỹ phúc lợi	2.400.000	2.400.000
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	397.764	397.764
Cộng	3.415.750	3.415.750

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	108.144.500.000	108.144.500.000
Các cổ đông khác	1.855.500.000	1.855.500.000
Cộng	110.000.000.000	110.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	VND	Tỷ lệ (%)	(VND)	(VND)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	108.144.500.000	98,31	108.144.500.000	-
Các cổ đông khác	1.855.500.000	1,69	1.855.500.000	-
Cộng	110.000.000.000	100	110.000.000.000	-

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.000.000	11.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.000.000	11.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.000.000	11.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.000.000	11.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.000.000	11.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**19a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.249.188.171	1.249.188.171
Trên 1 năm đến 5 năm	4.996.752.684	4.996.752.684
Trên 5 năm	27.269.974.647	28.519.162.818
Cộng	33.515.915.502	34.765.103.673

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 40.683,9 m² đất tại Khu công nghiệp Trà Nóc với giá thuê là 4.200 VND/m²/năm, phí sử dụng cơ sở hạ tầng: 0,4 USD/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ thời hạn 41 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.
- Tổng số tiền thuê 889,8 m² đất tại đường Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ với giá thuê theo thông báo của Cục thuế TP. Cần Thơ. Hợp đồng thuê được ký với Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ thời hạn 50 năm tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2005.
- Tổng số tiền thuê 6.679 m² đất tại xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ với giá thuê theo thông báo của Cục thuế TP. Cần Thơ. Hợp đồng thuê được ký với Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ thời hạn 50 năm tính từ ngày 13 tháng 7 năm 2006.

19b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 3.192,32 USD (số đầu năm là 3.192,32 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	125.438.421.382	48.356.930.910
Doanh thu bán thành phẩm	139.670.426.224	68.057.917.846
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.385.845.112	6.474.092.360
Doanh thu khác	663.376.813	1.528.572.700
Cộng	274.158.069.531	124.417.513.816

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	124.279.391.814	48.286.392.023
Giá vốn của thành phẩm đã bán	136.414.067.893	68.017.762.837
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.627.650.324	1.461.306.924
Cộng	262.321.110.031	117.765.461.784

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.924.359	3.959.081
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.877.226.623	3.942.015.228
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	612.015.193	88.493.154
Cổ tức, lợi nhuận được chia	240.460.000	307.350.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.364.500	4.170.493
Doanh thu tài chính khác	-	720.000.000
Cộng	3.742.990.675	5.065.987.956

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	47.915.750	2.719.299
Cộng	47.915.750	2.719.299

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	122.684.333	135.943.280
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	7.159.084	17.705.460
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.242.459.031	470.160.451
Các chi phí khác	598.378.764	456.934.098
Cộng	1.970.681.212	1.080.743.289

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.782.468.267	2.334.738.830
Chi phí vật liệu quản lý	306.993.064	291.844.825
Chi phí đồ dùng văn phòng	151.567.720	125.953.959
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.435.609.971	1.711.135.796
Thuế, phí và lệ phí	8.334.575	1.332.948.468
Dự phòng phải thu khó đòi	650.940.909	11.807.427
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.848.702.676	1.585.257.505
Các chi phí khác	1.844.148.202	1.582.056.693
Cộng	10.028.765.384	8.975.743.503

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nợ khó đòi đã xử lý	345.541.134	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	1.014.702.778
Thu nhập khác	207.644.688	-
Cộng	553.185.822	1.014.702.778

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt chậm nộp thuế	29.698.739	-
Chi phí khác	12.869.251	-
Cộng	42.567.990	-

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	123.898.547.036	70.347.680.586
Chi phí nhân công	5.531.979.392	4.614.174.338
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.863.284.096	3.805.349.053
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.085.875.196	3.693.047.517
Chi phí khác	3.618.819.625	2.283.912.952
Cộng	140.998.505.345	84.744.164.446

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	537.427.778	527.798.400
Tiền thưởng	-	43.983.200
Phụ cấp	14.200.000	32.280.000
Thù lao	84.000.000	96.000.000
Cộng	635.627.778	700.061.600

1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Công ty mẹ
Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất Giấy da Xuất khẩu Tây Đô	Công ty con
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì giấy Nam Hưng Phát	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4 và V.12.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Lê Thị Thùy Linh
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2025



Nguyễn Thành Nghiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	45.246.518.427	35.920.279.352	2.048.268.505	457.738.800	83.672.805.084
Mua trong năm	245.433.333	608.559.260	-	372.900.000	1.226.892.593
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.975.817.799	4.674.439.897	-	-	14.650.257.696
Số cuối năm	55.467.769.559	41.203.278.509	2.048.268.505	830.638.800	99.549.955.373
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.295.938.287	24.410.115.150	270.000.000	457.738.800	36.433.792.237
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	24.143.327.604	29.549.371.462	1.114.539.782	457.738.800	55.264.977.648
Khấu hao trong năm	2.618.638.007	1.013.372.006	189.840.747	41.433.336	3.863.284.096
Số cuối năm	26.761.965.611	30.562.743.468	1.304.380.529	499.172.136	59.128.261.744
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	21.103.190.823	6.370.907.890	933.728.723	-	28.407.827.436
Số cuối năm	28.705.803.948	10.640.535.041	743.887.976	331.466.664	40.421.693.629
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Cần Thơ ngày 24 tháng 02 năm 2025



Nguyễn Thành Nghiệp
Tổng Giám đốc

Lê Thị Thùy Linh
Kế toán trưởng/Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	592.849.260	672.041.360	(599.063.121)	665.827.499
Thuế thu nhập cá nhân	528.041	-	-	528.041
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	2.321.244	(2.321.244)	-
Tiền thuế đất	-	484.500.948	(484.500.948)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	593.377.301	1.162.863.552	(1.089.885.313)	666.355.540



Lê Thị Thùy Linh
Kế toán trưởng/Người lập

Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2025





Nguyễn Thành Nghiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152-154, Trần Hưng Đạo, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND		
	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư đầu năm trước	110.000.000.000	19.200.801.480	114.751.785.951
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(14.449.015.529)
Số dư cuối năm trước	110.000.000.000	19.200.801.480	2.080.687.415
			(12.368.328.114)
			116.832.473.366
Số dư đầu năm nay	110.000.000.000	19.200.801.480	116.832.473.366
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	3.371.164.301
Số dư cuối năm nay	110.000.000.000	19.200.801.480	120.203.637.667



Lê Thị Thùy Linh
Kế toán trưởng/Người lập


TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2025



Nguyễn Thành Nghiệp
Tổng Giám đốc

